

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HNGĐ-ST

Ngày 31 tháng 5 năm 2018

“V/v Tranh chấp Hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Chinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Đức Hạnh và bà Nguyễn Thị Thúy Hà.

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Tiệp- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Lạc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị H, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Nơi ĐKKH thường trú: Khu 3 Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nơi cư trú: Xóm 8, thôn B, xã H, huyện A, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu 3 Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 12/01/2018 và lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc nguyên đơn chị Phan Thị H trình bày:

Chị và anh T kết hôn với nhau có tìm hiểu, có đăng ký tự nguyện ngày 14/4/2010 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày cưới chị về làm dâu ngay và ở chung cùng gia đình anh T. Tình cảm vợ chồng ban đầu chung sống bình thường. Tháng 6/2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T chơi bời cờ bạc, không chịu khó làm ăn, nên vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau trong cuộc sống hàng ngày. Tháng 6/2017 chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở tỉnh Thái Bình, vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay. Nay chị H xác định tình cảm với anh T không còn, nên xin được ly hôn với anh T.

Vợ chồng có hai con chung là Lê Hải Đ1, sinh ngày 30/10/2011 và Lê Mai T1, sinh ngày 10/01/2014. Nay hai con đang ở cùng với anh T. Ly hôn chị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng Lê Mai T1, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Chị

làm nghề thợ may tư nhân thu nhập hàng tháng từ 04 đến 05 triệu đồng, nên có đủ điều kiện để nuôi dạy một con chung.

Tài sản, công nợ, công sức lao động chị H tự nguyện không yêu cầu.

Anh Lê Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh cố tình không đến Tòa án để làm việc, nên không có lời khai của anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc phát biểu quan điểm:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Tòa án xác định đúng mối quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng, bảo đảm thời hạn chuẩn bị xét xử.

Về đường lối giải quyết vụ án: Chị H xin ly hôn anh T là thực tâm, tự nguyện và phù hợp pháp luật, vì mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H xin ly hôn anh T là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H. Về con chung do anh T không đến Tòa án để làm việc, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin được nuôi một con chung của chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

Anh Lê Văn T cố tình không đến Tòa án để khai báo. Tòa án đã làm việc với ông Lê Văn L là bố đẻ của anh T và xác minh tại Ủy ban nhân dân thị trấn Y, đồng thời niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi anh đang cư trú. Nay tại phiên tòa lần thứ hai anh vẫn vắng mặt không có lý do. Chị Phan Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh T, chị H theo quy định của pháp luật.

2. Về nội dung vụ án:

Cuộc hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp. Ngày cưới anh, chị chung sống với nhau có hoà thuận. Năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh T luôn chơi bời, cờ bạc không chịu khó làm ăn. Vợ chồng thường xuyên cãi nhau trong cuộc sống hàng ngày. Tháng 6/2017 chị H về nhà bố, mẹ đẻ ở và ly thân với anh T cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm với anh T không còn nên xin được ly hôn anh. Anh T không đến Tòa án để làm việc, nhưng ông Lê Văn L là bố đẻ của anh T trình bày: Ông có nhận được thông báo thụ lý vụ án và các giấy triệu tập của Tòa án, ông có thông báo cho anh T biết việc chị H xin ly hôn anh. Nhưng anh T không muốn ly hôn chị H nên không đến Tòa án để làm việc. Anh, chị kết hôn và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân thị trấn Y. Chị H về làm

dâu ngay và ở chung cùng gia đình ông, năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn là do anh T luôn chơi bời cờ bạc, không chịu khó làm ăn, không quan tâm đến vợ con. Gia đình ông đã khuyên bảo anh T nhiều lần nhưng anh không thay đổi. Vì không chịu đựng được nên chị H đã bỏ về ở nhà bố mẹ đẻ từ tháng 6/2017 cho đến nay. Nay chị H xin ly hôn anh T, ông đề nghị Tòa án cho chị H được ly hôn. Nếu ly hôn ông đề nghị Tòa án giao cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung, vì kinh tế của gia đình chị H cũng khó khăn.

Xác minh tại Ủy ban nhân dân thị trấn Y cho biết: Sau kết hôn anh T, chị H chung sống với nhau tại khu 3 Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không nắm được. Nay anh T vẫn có mặt tại nơi cư trú, việc chị H xin ly hôn anh T đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H là thực tâm, tự nguyện và phù hợp với pháp luật cần được chấp nhận. Nên cần xử cho chị H được ly hôn với anh T.

Về con chung: Xét yêu cầu của Phan Thị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng một con chung là có căn cứ và phù hợp với pháp luật cần được chấp nhận. Nay cần giao cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Mai T1. Giao cho anh Lê Văn T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Hải Đ1. Chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản, công nợ, công sức lao động chị H không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Chị Phan Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật
Vi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Cho chị Phan Thị H được ly hôn anh Lê Văn T.

2. Về con chung: Giao cho chị Phan Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Mai T1, sinh ngày 10/01/2014. Giao cho anh Lê Văn T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Hải Đ1, sinh ngày 30/10/2011. Anh Lê Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con, anh T, chị H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phan Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: AA/2016/0002010 ngày 17/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7a, 7; 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Y;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Xuân Chinh